

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ PHÁT SINH TỪ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI BẤT CÂN XÚNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU - NGHIÊN CỨU TỪ CÁC TRANH CHẤP GILIMEX - AMAZON VÀ SHIMANO - APPLE

TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT

Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội
Faculty of International Law, Hanoi Law University
Email: vietnd@hlu.edu.vn

Tóm tắt

Những vụ tranh chấp giữa Gilimex với Amazon và Shimano với Apple phản ánh xu hướng gia tăng các tranh chấp phát sinh từ quan hệ thương mại bất cân xứng giữa doanh nghiệp vừa và nhỏ với các tập đoàn đa quốc gia. Các vụ việc này không chỉ đặt ra vấn đề về trách nhiệm hợp đồng mà còn làm nổi bật những thách thức của tư pháp quốc tế, bao gồm xác định thẩm quyền tài phán, lựa chọn và áp dụng pháp luật, cũng như cơ chế kiểm soát hành vi lạm dụng vị thế kinh tế trong quan hệ thương mại xuyên biên giới. Trên cơ sở phân tích các tình huống thực tiễn, bài viết làm rõ những khoảng trống của pháp luật Việt Nam và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường bảo vệ doanh nghiệp trong nước trong các quan hệ thương mại bất cân xứng thuộc chuỗi cung ứng toàn cầu.

Từ khóa: bất cân xứng, lạm dụng vị thế, thẩm quyền, luật áp dụng, quy phạm bắt buộc áp dụng

Abstract

The disputes between Gilimex and Amazon, as well as between Shimano and Apple, reflect the growing number of disputes arising from disproportionate commercial relationships between small and medium-sized enterprises and multinational corporations. These cases not only raise issues of contractual liability but also highlight significant challenges in private international law, including the determination of jurisdiction, the choice and application of the applicable law, and legal mechanisms for addressing the abuse of superior bargaining power in cross-border commercial relationships. Drawing upon an analysis of these practical cases, this article identifies the existing gaps in Vietnamese law and proposes legal reforms aimed at strengthening the protection of domestic enterprises engaged in disproportionate commercial relationships within global supply chains.

Keywords: disproportionate, abuse of a superior bargaining, jurisdiction, applicable law, mandatory rule

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.718>

Ngày nhận bài: 05/12/2025

Ngày duyệt đăng: 17/02/2026

Các công ty vừa và nhỏ tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay đang phải đối mặt với nhiều rắc rối pháp lý xuất phát từ sự bất cân xứng về vị thế trong quan hệ thương mại. Biểu hiện rõ nhất của sự bất cân xứng này là việc một bên hoàn toàn phụ thuộc vào quan hệ thương mại với bên kia, dẫn đến mất tự chủ hoặc gánh chịu thiệt hại khi bên có ưu thế thay đổi chính sách giao dịch hoặc ép buộc thực hiện các giao dịch bất lợi. Khi phải đưa vụ việc ra giải quyết tại tòa án, bên cung ứng (thường là các công ty vừa và nhỏ tại các quốc gia đang phát triển) sẽ tiếp tục phải đương đầu với nhiều khó khăn pháp lý khác trong một tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Thông qua những vụ việc cụ thể đã phát sinh trong thời gian qua, bài viết này hướng tới mục tiêu: (i) chỉ rõ một số vấn đề pháp lý cần lưu ý trong quan hệ thương mại bất cân xứng giữa các công ty vừa và nhỏ với các tập đoàn đa quốc gia; qua đó, (ii) chỉ ra một số khoảng trống pháp lý đang tồn tại; và (iii) đề ra một số định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Tuy nhiên, bài viết này chỉ tập trung vào những vấn đề đặc thù của tư pháp quốc tế như vấn đề xung đột thẩm quyền, xung đột pháp luật, quy phạm mệnh lệnh bắt buộc và cơ chế xử lý lạm dụng vị thế trong quan hệ thương mại mà không đi sâu vào các khía cạnh

khác của pháp luật cạnh tranh. Bởi lẽ, chỉ khi giải quyết được các vấn đề của tư pháp quốc tế nêu trên thì mới có thể đi vào giải quyết nội dung tranh chấp cụ thể theo pháp luật cạnh tranh. Đặc biệt, bài viết này sẽ tập trung trả lời câu hỏi trọng tâm trong một số vụ việc thực tế: cơ chế xử lý lạm dụng vị thế trong quan hệ thương mại có thể tác động như thế nào tới các thỏa thuận lựa chọn tòa án, lựa chọn luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp? Đây là vấn đề then chốt nhằm cân bằng địa vị pháp lý của các bên trong quan hệ thương mại bất cân xứng của chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng lại chưa được nghiên cứu nào ở Việt Nam đề cập. Do đó, bài viết này sẽ không chỉ cung cấp góc nhìn thực tiễn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giải quyết tranh chấp với các đối tác là tập đoàn đa quốc gia, mà còn cung cấp cơ sở lý luận ban đầu cho các nhà lập pháp Việt Nam nhằm hoàn thiện quy định để giải quyết mối quan hệ thương mại bất cân xứng mà các doanh nghiệp nước nhà đang tham gia.

1. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ thương mại bất cân xứng trong chuỗi cung ứng toàn cầu

1.1. Vụ việc Gilimex kiện Amazon

Trong thời gian cuối năm 2022 – đầu năm 2023, báo chí trong nước có đưa tin về vụ việc Công ty sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex) kiện Công ty Amazon Robotics (Amazon) do đột ngột giảm, hủy đơn hàng dẫn đến thiệt hại cho Gilimex.¹ Gilimex đã khởi kiện Amazon tại Tòa án bang New York để yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng (*breach of contract*), vi phạm nghĩa vụ thiện chí trung thực (*breach of fiduciary duty*), hành vi giao dịch không lành mạnh (*unfair trade practices*), và cung cấp thông tin sai lệch do vô ý (*negligent misrepresentation*).² Nội dung vụ kiện của Gilimex còn nhiều dữ liệu chưa được rõ ràng nhưng qua thông tin được công bố ở thời điểm hiện tại, có thể thấy vụ việc này có nhiều tương đồng với vụ kiện giữa Công ty Shimano và Apple tại Tòa án Tokyo (vụ kiện tác giả đã có cơ hội tiếp cận toàn bộ hồ sơ). Cả hai vụ việc đều liên quan đến tranh chấp giữa một bên là công ty vừa và nhỏ với một bên là một “siêu tập đoàn” đa quốc gia, xoay quanh việc bên đặt hàng (tập đoàn đa quốc gia) đột ngột giảm, hủy đơn hàng. Thiết nghĩ, những tranh chấp như vậy luôn luôn có khả năng phát sinh trong các quan hệ thương mại bất cân xứng trong chuỗi cung ứng toàn cầu; và đặt các công ty vừa và nhỏ vào nhiều rủi ro pháp lý. Qua vụ kiện tại Tòa án Tokyo dưới đây, tác giả sẽ chỉ rõ một số vấn đề pháp lý nổi cộm mà Gilimex nói riêng và các công ty vừa và nhỏ nói chung sẽ phải tính tới khi tham gia quan hệ thương mại hoặc khi khởi kiện các tập đoàn đa quốc gia.³

1.2. Vụ việc Shimano kiện Apple

Vụ việc xuất phát từ đơn kiện của một công ty Nhật Bản là Shimano kiện Apple (trụ sở đặt tại California) tại Tòa án khu vực Tokyo với cáo buộc Apple vi phạm hợp đồng, lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại để giảm, hủy đơn hàng gây thiệt hại cho Shimano⁴. Shimano là một công ty vừa và nhỏ có trụ sở tại Tokyo chuyên sản xuất linh kiện máy tính. Các đơn đặt hàng của Apple có thời điểm chiếm tới 90% toàn bộ giá trị đơn hàng của Shimano. Tháng 9/2009, Shimano và Apple ký Thỏa thuận khung về phát triển và cung ứng linh kiện (*Master Development and Agreement, MDSA*), trong đó có điều khoản về

1 Minh Sơn, “Một doanh nghiệp Việt kiện Amazon đòi 280 triệu USD”, *Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam (VnExpress)*, <https://vnexpress.net/mot-doanh-nghiep-viet-nam-tuyen-bo-kiem-amazon-4548781.html>, truy cập ngày 19/11/2025.

2 Liz Young, “Amazon Sued by Supplier Alleging Breach of Agreement”, *The Wall Street Journal*, <https://www.wsj.com/articles/amazon-sued-by-supplier-alleging-breach-of-agreement-11671058023>, truy cập ngày 19/11/2025.

3 Tác giả cũng đã có một số phân tích ngắn về các vấn đề Gilimex hay các công ty vừa và nhỏ phải tính tới khi tham gia vào quan hệ thương mại bất cân xứng. Xem: Nguyễn Đức Việt, “Rủi ro quan hệ bất cân xứng của chuỗi cung ứng toàn cầu – chuyện không riêng Gilimex”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số 1-2023 (1673), tr. 54-55.

4 東京地裁令元.9.4判決 2019WJLJPCA09048001 [trans: Tokyo District Court, Judgment of 4 September 2019, 2019WJLJPCA09048001].

lựa chọn tòa án và luật áp dụng giải quyết tranh chấp giữa hai bên. Theo thỏa thuận này, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến MDSA giữa hai bên sẽ chỉ có thể được giải quyết tại tòa án của bang California (Hoa Kỳ) và áp dụng luật của bang California. Từ tháng 01/2012 đến 7/2012 hai bên vừa tiến hành đàm phán về giá bán linh kiện vừa thực hiện việc cung ứng linh kiện theo MDSA và bản Dự kiến số lượng đặt hàng của Apple. Theo Dự kiến số lượng đặt hàng của Apple, Shimano đã phải mua thêm máy móc, tăng cường năng lực sản xuất để có thể đáp ứng nhu cầu linh kiện cho Apple. Tuy nhiên, từ tháng 8/2012, Apple đã giảm đáng kể số lượng đặt hàng, khiến mọi đầu tư về năng lực sản xuất của Shimano trở nên vô nghĩa.

Sau đó, qua đàm phán, để Apple tăng lại số lượng đặt hàng, Shimano đã buộc phải giảm giá bán linh kiện và hoàn lại một phần tiền đã nhận từ các đơn hàng trước đó. Dù vậy, tình hình vẫn không có cải thiện nên đến tháng 8/2014, Shimano đã kiện Apple lên Tòa án Tokyo với các cáo buộc: Một là, việc giảm và hủy đơn hàng của Apple đã vi phạm nghĩa vụ thiện chí trung thực và cấu thành hành vi cự tuyệt giao dịch (*refusal to deal*) không chính đáng của một bên trong quan hệ hợp đồng lâu dài. Hai là, việc yêu cầu giảm giá linh kiện đã cấu thành hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại (*abuse of a superior bargaining position*) – một dạng của hành vi giao dịch không lành mạnh (*unfair trade practices*) quy định tại Điều 2 khoản 9 điểm 3 Luật Chống độc quyền Nhật Bản. Ba là, việc yêu cầu hoàn lại một phần tiền đã thanh toán đã cấu thành hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại theo Điều 2 khoản 9 điểm 2, 3 Luật Chống độc quyền Nhật Bản. Trên cơ sở đó, Shimano đã yêu cầu Apple bồi thường do vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm các nghĩa vụ ngoài hợp đồng.

Trước đơn kiện của Shimano, Apple đã nộp bản trả lời phản đối thẩm quyền của Tòa án Tokyo do hai bên đã có thỏa thuận về tòa án giải quyết tranh chấp trong MDSA là tòa án tại bang California. Tòa án Tokyo đã cho rằng thỏa thuận lựa chọn tòa án của hai bên thiếu tính cụ thể theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản nên không có hiệu lực và Tòa án Tokyo có thẩm quyền giải quyết tranh chấp này.⁵

Trong phần giải quyết các yêu cầu khởi kiện của Shimano, hai bên đã có tranh chấp về luật áp dụng với các yêu cầu trong vụ kiện. Apple cho rằng luật áp dụng phải là luật của bang California mà theo luật của bang California thì Apple không vi phạm hợp đồng và không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Còn phía Shimano cho rằng thỏa thuận chọn luật áp dụng là vô hiệu vì Apple đã lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại để buộc Shimano phải ký MDSA nên luật Nhật Bản sẽ được áp dụng cho cả nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; và cho dù điều khoản về luật áp dụng có hiệu lực thì việc áp dụng luật của California sẽ dẫn đến kết quả vi phạm trật tự công của Nhật Bản; còn luật áp dụng với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại phải là luật Nhật Bản vì đó là quy phạm mệnh lệnh bắt buộc (*mandatory rules*) tại Nhật Bản. Tòa án Tokyo đã phán quyết rằng luật áp dụng cho cả nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là luật của bang California, và do Shimano không có chứng cứ và lập luận đầy đủ theo luật của bang California nên Tòa đã không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của công ty này.

5 Theo Khoản 2 Điều 3-7 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản, thỏa thuận lựa chọn tòa án phải để giải quyết tranh chấp nhất định, còn thỏa thuận của 2 bên trong MDSA chỉ đề cập một cách bao quát “mọi tranh chấp phát sinh có liên quan hoặc không có liên quan đến Thỏa thuận này”. Xem: 東京地裁平成28年2月15日中間判決 2016WJPCA02156001 [trans: Tokyo District Court, Interlocutory Judgment of 15 February 2016, 2016WJPCA02156001].

Cả Shimano và Apple đều kháng cáo. Tòa án cấp cao Tokyo đã ra Bản án ngày 22/7/2019 và cho rằng thỏa thuận lựa chọn tòa án có hiệu lực và Tòa án Nhật Bản không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp này. Shimano tiếp tục kháng cáo lên Tòa án tối cao Nhật Bản. Hiện tại (tháng 11/2025) Tòa án tối cao Nhật Bản vẫn chưa đưa ra phán quyết cuối cùng về vụ án này.

1.3. Một số vấn đề pháp lý phát sinh dưới góc nhìn tư pháp quốc tế

Qua vụ kiện của Shimano và Apple ở trên, có thể nhận thấy trong vụ việc một công ty vừa và nhỏ kiện một công ty/tập đoàn đa quốc gia, bên khởi kiện sẽ phải lường trước các vấn đề pháp lý sau:

1.3.1. Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế

Trong các tranh chấp thương mại xuyên biên giới, khởi kiện ở đâu, hay thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế là vấn đề đầu tiên bên khởi kiện cần giải quyết. Hiện nay, trong các hợp đồng thương mại quốc tế các bên thường sẽ có thỏa thuận về nơi giải quyết tranh chấp (tòa án hoặc trọng tài) như điều khoản đã thấy trong MDSA giữa Shimano và Apple ở trên. Và khi một bên trong quan hệ thương mại ở vị thế ưu việt hơn về tài chính, quy mô, hoạt động..., họ dễ dàng đưa ra các điều kiện có lợi cho mình vào điều khoản thỏa thuận lựa chọn nơi giải quyết tranh chấp nói riêng và nội dung hợp đồng nói chung. Nhưng pháp luật các nước cũng có những quy định về các điều kiện để thỏa thuận lựa chọn tòa án/trọng tài được coi là có hiệu lực cho nên các công ty vừa và nhỏ vẫn có thể yêu cầu tòa án xem xét lại hiệu lực của thỏa thuận này nếu nhận thấy nó không đáp ứng điều kiện luật định. Điều 6 Công ước La Haye năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn, tòa án cũng đã quy định một trong những trường hợp tòa án không được chọn vẫn có thể xét xử vụ việc: thỏa thuận lựa chọn tòa án đó vô hiệu theo pháp luật của quốc gia nơi có tòa án được lựa chọn (điểm a); hay việc cho thi hành thỏa thuận sẽ dẫn đến sự bất công rõ ràng hoặc trái với trật tự công cộng của quốc gia nơi có tòa án đang thụ lý (điểm c).⁶

Hiện chưa có đủ thông tin công khai để xác định liệu trong quan hệ hợp đồng giữa Gilimex và Amazon Robotics (có trụ sở tại bang Massachusetts, Hoa Kỳ) các bên có thỏa thuận lựa chọn tòa án hay không. Tuy nhiên, việc Gilimex khởi kiện tại Tòa án New York cho thấy hoặc các bên đã có thỏa thuận lựa chọn cơ quan tài phán này, hoặc Gilimex cho rằng tòa án này có thẩm quyền theo các căn cứ khác của pháp luật Hoa Kỳ. Trong trường hợp tồn tại thỏa thuận lựa chọn tòa án nhưng doanh nghiệp cho rằng việc thực hiện thỏa thuận đó gây bất lợi nghiêm trọng hoặc thỏa thuận không đáp ứng các điều kiện có hiệu lực theo pháp luật áp dụng, doanh nghiệp vẫn có thể cân nhắc khởi kiện tại một tòa án khác có thẩm quyền. Khi đó, doanh nghiệp này cần yêu cầu tòa án xem xét hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn tòa án và tuyên bố thỏa thuận đó vô hiệu hoặc không thể áp dụng trong vụ việc cụ thể.

1.3.2. Luật áp dụng

Khi tranh chấp có yếu tố nước ngoài thì áp dụng luật nước nào để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn là câu hỏi thứ hai cần phải trả lời trước khi đi vào xem xét nội dung đơn kiện. Tương tự như với nơi giải quyết tranh chấp, các bên trong quan hệ hợp đồng hoàn toàn có thể lựa chọn luật áp dụng để giải quyết tranh chấp của mình. Nhưng cũng không phải mọi thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng đều đương nhiên được công nhận. Pháp luật các nước cũng quy định những điều kiện, giới hạn nhất định với việc thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng.⁷ Do đó, chứng minh điều khoản về thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng vô hiệu

6 HCCH, Convention of 30 June 2005 on Choice of Court Agreements.

7 Điều 683 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam.

sẽ là một giải pháp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nếu điều khoản đó gây ra bất lợi cho mình trong giải quyết tranh chấp.

Ngoài ra, thông thường các bên thường thỏa thuận pháp luật áp dụng đối với những tranh chấp “phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng”, nhưng hiểu thế nào là “phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng” lại phụ thuộc vào quan điểm của mỗi quốc gia, thậm chí mỗi tòa án. Như trong vụ việc của Shimano, Shimano cho rằng yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của mình không “phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng”. Do đó, kể cả trong trường hợp thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng có hiệu lực, nguyên đơn vẫn cần xem xét kỹ lưỡng yêu cầu khởi kiện của mình có thuộc phạm vi của thỏa thuận đó hay không, và nếu không thì luật nào sẽ áp dụng với yêu cầu đó. Cả vụ việc của Gilimex và Shimano đều có một số yêu cầu về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên thiết nghĩ việc xem xét luật áp dụng với quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (ví dụ Điều 687 Bộ luật dân sự năm 2015 của Việt Nam) là điều cần thiết khi xây dựng đơn kiện.

1.3.3. Chứng minh nội dung luật nước ngoài

Nếu luật áp dụng chỉ ra rằng cần phải áp dụng luật nước ngoài với quan hệ pháp lý nêu trong đơn kiện thì nguyên đơn cần có sự nghiên cứu, tìm hiểu và lập luận theo pháp luật nước ngoài đó. Đặc biệt ở các nước theo hệ thống pháp luật Anh – Mỹ, chứng minh nội dung luật nước ngoài là trách nhiệm của đương sự chứ không phải của tòa án.⁸ Để làm được điều này, việc thuê các luật sư, chuyên gia pháp luật nước ngoài là cần thiết trong hầu hết các trường hợp. Shimano không làm điều này dẫn đến nhận kết quả bất lợi tại Tòa án Tokyo. Gilimex có vẻ đã có đánh giá đầy đủ hơn về khả năng áp dụng luật nước ngoài khi thuê đội ngũ pháp lý tại Hoa Kỳ. Nhưng không phải công ty vừa và nhỏ nào cũng đủ tiềm lực tài chính để thuê một đội ngũ pháp lý là luật sư và chuyên gia nước ngoài. Và chưa chắc việc đầu tư một khoản tiền lớn để “đem chuông đi đánh xứ người” đã có thể giúp nguyên đơn khắc phục được những thiệt hại đã gặp phải. Khi đó, tham vấn với các chuyên gia, luật sư chuyên về tư pháp quốc tế để lái vụ kiện theo hướng có thể áp dụng luật trong nước (tại tòa án trong nước) là một phương án các công ty vừa và nhỏ vẫn có thể tính tới.

1.3.4. Ảnh hưởng của quy chế về lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại

Ưu thế trong quan hệ thương mại của một bên là đặc trưng cơ bản của các quan hệ thương mại bất cân xứng giữa một bên là các nhà cung ứng vừa và nhỏ với một bên đặt hàng là tập đoàn, siêu tập đoàn đa quốc gia. Pháp luật cạnh tranh và chống độc quyền của nhiều nước, trong đó có Nhật Bản, Hoa Kỳ, đã có các quy định cấm hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại để gây bất lợi cho đối tác. Tại Nhật Bản, ngoài các quy định trong Luật Chống độc quyền, Luật Phòng chống trì hoãn thanh toán cho doanh nghiệp cung ứng nhỏ được ban hành vào năm 2010 để đảm bảo điều kiện giao dịch công bằng giữa các công ty đặt hàng lớn và các doanh nghiệp cung ứng nhỏ.⁹ Tại Hoa Kỳ, Đạo luật Robinson-Patman được ban hành năm 1936 nhằm bảo vệ các doanh nghiệp nhỏ khỏi nguy cơ bị loại khỏi thị trường bằng cách cấm các hành vi phân biệt đối xử về giá, khoản hỗ trợ xúc tiến thương mại, và hoạt động quảng cáo do các tập đoàn lớn theo mô hình nhượng quyền thực hiện.¹⁰ Những đạo luật này đã tạo cơ sở pháp lý về luật nội dung cho các yêu cầu chống lại hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại của các công ty/tập đoàn lớn, cân bằng mối quan hệ giữa các bên trong chuỗi cung ứng ngày nay.

8 Adrian Briggs, *The conflict of law* (4th Ed), Oxford, 2019, tr. 7; Symeon C. Symeonides, *Choice of law*, Oxford, 2016, tr. 87-88.

9 Japan Fair Trade Commission (Ủy ban cạnh tranh quốc gia của Nhật Bản), Guidelines concerning abuse of superior bargaining position under the Antimonopoly Act.

10 Điều 3 của Đạo luật Robinson-Patman năm 1936.

Dưới góc độ giải quyết xung đột pháp luật, các quy định của pháp luật cạnh tranh và chống độc quyền là một dạng của quy phạm mệnh lệnh bắt buộc (*mandatory rules*). Bởi lẽ, các quy định của luật cạnh tranh thường mang tính chất mệnh lệnh/cấm đoán, liên quan đến việc bảo đảm cho sự vận hành lành mạnh của cả nền kinh tế và được bảo đảm thực thi bởi sức mạnh quyền lực của cơ quan nhà nước. Dù các mối quan hệ luật tư xuất hiện (như hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng) thì việc áp dụng quy định của luật cạnh tranh được coi là bắt buộc như quy định tại Điều 9 Quy tắc Rome I của EU.¹¹ Do đó, trong vụ việc của Gilimex và Shimano, việc viện dẫn các quy định của luật cạnh tranh/chống độc quyền trong nước bất kể thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng là giải pháp có thể được tính tới. Và thực tế là Shimano đã có lập luận theo hướng này.

Tuy nhiên, ngay cả khi hành vi lạm dụng vị thế trong quan hệ thương mại không bị coi là vi phạm pháp luật cạnh tranh và chống độc quyền thì nó vẫn có thể được coi là căn cứ làm vô hiệu các thỏa thuận, bao gồm cả thỏa thuận lựa chọn tòa án và luật áp dụng. Bởi lẽ mọi thỏa thuận đều cần dựa trên sự tự do và tự nguyện của các bên tham gia. Nền nếu một bên, căn cứ vào luật áp dụng, chứng minh được rằng bên kia đã lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại để ép buộc mình tham gia vào thỏa thuận thì thỏa thuận đó có thể bị tuyên là vô hiệu.

2. Những khoảng trống pháp lý trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Qua những vấn đề pháp lý nêu trên, có thể thấy hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn còn một số khoảng trống chưa được hoàn thiện, hoặc chưa được chú trọng đúng mực trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học pháp lý.

2.1. Các điều kiện có hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn tòa án

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã có quy định công nhận thẩm quyền của tòa án Việt Nam khi các bên được lựa chọn tòa án Việt Nam để giải quyết theo pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.¹² Hiện nay, Việt Nam chưa tham gia Công ước La Haye năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án. Thêm nữa, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng không có thêm quy định nào khác để xác định khi nào thỏa thuận lựa chọn tòa án có hiệu lực và khi nào thì vô hiệu. Do đó, các bên trong tranh chấp, thậm chí là tòa án cũng không có cơ sở pháp lý để đánh giá hiệu lực của một thỏa thuận lựa chọn tòa án. Như trường hợp của Nhật Bản qua vụ việc Shimano nêu trên, tòa án Tokyo đã căn cứ vào Điều 3-7 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản¹³ để xác định hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn tòa án. Theo điều này, một thỏa thuận lựa chọn tòa án chỉ có hiệu lực khi nó liên quan đến vụ việc phát sinh từ một quan hệ pháp luật nhất định, được lập thành văn bản, nếu là lựa chọn tòa án nước ngoài thì tòa án nước ngoài đó phải có thẩm quyền về mặt pháp lý hoặc thực tế để giải quyết vụ việc. Ngoài ra, thỏa thuận lựa chọn tòa án trong các hợp đồng tiêu dùng, hợp đồng lao động cũng được quy định thêm các điều kiện khác giới hạn phạm vi tòa án mà các bên có thể lựa chọn.¹⁴

Công ước La Haye năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án cũng đặt ra nhiều điều kiện về chủ thể, đối tượng tranh chấp, hình thức thỏa thuận... để một thỏa thuận lựa chọn tòa án được thực thi. Ở Việt Nam cũng đã có kiến nghị cần làm rõ nội dung, điều

11 Jürgen Basedow, "Competition law (antitrust)", in Jürgen Basedow/Giesela Rühl/Franco Ferrari and Pedro de Miguel Asensio, *Encyclopedia of private international law*, Elgar (2017), tr. 430.

12 Điểm c khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

13 Xem thêm quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6 Điều 3-7 Bộ luật Tố tụng dân sự Nhật Bản.

14 Xem thêm về các giới hạn trong thỏa thuận lựa chọn tòa án tại: Adrian Briggs, "Choice of forum and submission to jurisdiction", in Jürgen Basedow/Giesela Rühl/Franco Ferrari and Pedro de Miguel Asensio, *Encyclopedia of private international law*, Elgar, 2017, tr. 305.

kiện của thỏa thuận lựa chọn tòa án nhưng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn chưa thực hiện được điều này.¹⁵

2.2. Căn cứ để xác định hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng

Như đã chỉ ra ở trên, tư pháp quốc tế hiện đại công nhận một cách rộng rãi thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng đối với hợp đồng (thậm chí với cả nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng). Nhưng trong tranh chấp, đôi khi sẽ có một bên đưa ra yêu cầu phản đối hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng. Trong trường hợp này, tòa án dựa vào căn cứ nào, áp dụng luật nước nào để xác định hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng? Không chỉ luật thực định mà khoa học tư pháp quốc tế Việt Nam (và cả Nhật Bản) đều ít dành sự chú ý cho vấn đề này. Có thể xuất hiện quan điểm cho rằng, tương tự như trong các vụ việc liên quan đến Shimano hoặc Gilimex, nếu có cơ sở xác định rằng thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng được hình thành do sự lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại của Apple hoặc Amazon thì thỏa thuận đó phải bị tuyên vô hiệu. Tuy nhiên, lập luận này làm phát sinh một vấn đề pháp lý mang tính nền tảng: căn cứ vào hệ thống pháp luật nào để xác định liệu hành vi của Apple hoặc Amazon có cấu thành sự lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại hay không? Trên thực tế, các quốc gia có cách tiếp cận và tiêu chí pháp lý khác nhau đối với hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại, từ điều kiện xác lập ưu thế, ngưỡng can thiệp của pháp luật đến hậu quả pháp lý của hành vi vi phạm. Do đó, việc đánh giá tính chất của hành vi không thể tách rời việc xác định pháp luật áp dụng đối với quan hệ pháp lý có liên quan. Đáng lưu ý, thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng được xác lập giữa các bên có quốc tịch hoặc trụ sở tại các quốc gia khác nhau về bản chất là một quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Vì vậy, trước khi có thể xem xét hiệu lực của thỏa thuận trên cơ sở có hay không sự lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại, cần phải giải quyết vấn đề xung đột pháp luật nhằm xác định hệ thống pháp luật điều chỉnh việc đánh giá hành vi đó.

Quy tắc Rome I của EU quy định rằng sự tồn tại và hiệu lực của hợp đồng và mọi điều khoản trong hợp đồng sẽ được đánh giá dựa trên luật áp dụng với hợp đồng đó trong trường hợp hợp đồng có hiệu lực. Tuy nhiên, một bên vẫn có thể căn cứ vào luật của nước nơi họ thường trú để lập luận rằng bên đó đã không đưa ra bất kỳ thỏa thuận nào.¹⁶ Dựa trên quy định này, có ý kiến cho rằng hiệu lực của thỏa thuận chọn luật áp dụng sẽ được xem xét bởi chính luật mà các bên đã dự định lựa chọn để điều chỉnh quan hệ hợp đồng. Tuy nhiên, trong vụ kiện của Shimano và Apple, Tòa án Nhật Bản được cho là đã dựa trên quan điểm tư pháp quốc tế nói chung (thực chất là luật Nhật Bản – *lex fori*) để xem xét hiệu lực thỏa thuận chọn luật áp dụng giữa Shimano và Apple.¹⁷ Tranh luận về vấn đề này còn chưa có câu trả lời ở nhiều nước, nhưng các nhà lập pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý tại Việt Nam vẫn cần lưu ý hơn để có sự chuẩn bị cần thiết trước những thách thức pháp lý hiển hiện trong quan hệ thương mại xuyên biên giới hiện nay.

2.3. Cơ chế áp dụng pháp luật nước ngoài tại tòa án Việt Nam

Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam đã có quy định khá cụ thể về trách nhiệm tìm hiểu, chứng minh nội dung luật nước ngoài.¹⁸ Tuy nhiên, vấn đề ở đây là sẽ có những tranh chấp về việc áp dụng luật nước nào và nguyên đơn cũng không thể chắc chắn hoàn toàn về luật

15 Bành Quốc Tuấn, “Quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học*, số 28/2012, tr. 169-179.

16 Điều 10 Quy tắc Rome I về luật áp dụng với hợp đồng. Xem tại: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32008R0593&from=EN> (truy cập ngày 20/11/2025). Tuy nhiên, có phản biện rằng khi có tranh chấp về thỏa thuận chọn luật áp dụng thì đương nhiên thỏa thuận chưa có hiệu lực và chưa thể áp dụng luật được chọn trong thỏa thuận đó.

17 高杉直「優越的な地位の濫用: 準拠法条項の有効性と不法行為準拠法の決定」WJL判例コラム192号 (trans: Takasugi Naoshi, “Abuse of superior bargaining position: Validity of choice-of-law clauses and determination of the law applicable to torts”, *WJL Case Law Column*, No. 192”, *WestlawJapan Hanrei Column*, số 192, 2020), <https://www.thomsonreuters.co.jp/ja/westlaw-japan/column-law/2020/200203/>, truy cập ngày 20/11/2025.

18 Điều 481 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

áp dụng cho yêu cầu khởi kiện của họ. Vậy họ có phải chuẩn bị đơn kiện để lập luận theo tất cả các hệ thống pháp luật có thể trở thành luật áp dụng cho vụ án hay không? Và nếu nguyên đơn đã chuẩn bị đơn kiện theo pháp luật nước A, nhưng cuối cùng tòa án cho rằng luật áp dụng phải là luật nước B mà nguyên đơn đã không có lập luận đầy đủ theo phép luật nước B nên lập tức bác yêu cầu của nguyên đơn (như trong vụ kiện của Shimano và Apple) thì có hợp lý hay không? Thiết nghĩ, quan hệ thương mại quốc tế có thể liên quan đến rất nhiều hệ thống pháp luật khác nhau, mà yêu cầu nguyên đơn phải dự trù trước và trình bày đầy đủ mọi lập luận theo tất cả các hệ thống pháp luật có thể trở thành luật áp dụng thì sẽ tạo gánh nặng vô cùng lớn tới bên đi kiện, đặc biệt khi họ là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nên chăng pháp luật cần cho các bên thêm thời gian chuẩn bị luận cứ sau khi xác định được luật áp dụng cho tranh chấp. Tòa án không nên ban hành phán quyết lập tức bác bỏ các yêu cầu khởi kiện chỉ vì yêu cầu khởi kiện đó chưa lập luận đầy đủ theo pháp luật nước được dẫn chiếu tới.

2.4. Cơ chế xử lý các hành vi lạm dụng vị thế trong quan hệ thương mại

Vấn đề này liên quan tới cả hai khía cạnh là luật nội dung và luật xung đột. Về mặt luật xung đột, pháp luật Việt Nam cũng tồn tại những quy phạm được cho là “bắt buộc áp dụng” như trong lĩnh vực pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hay lĩnh vực quản lý ngoại hối.¹⁹ Nhưng ở Việt Nam, các lý thuyết về quy phạm mệnh lệnh bắt buộc, hay quy phạm áp dụng bắt buộc vốn dĩ là vấn đề ít được đề cập trong các sách báo khoa học pháp lý.²⁰ Trong số rất hiếm tài liệu có đề cập thì cũng không nói đến quy phạm luật cạnh tranh/chống độc quyền.²¹ Hơn thế nữa, về luật nội dung, bản thân Luật Cạnh tranh hiện hành của chúng ta cũng chưa có quy định riêng về việc hạn chế lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại, mà mới chỉ có quy định về “lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường” và “hành vi cạnh tranh không lành mạnh”. Do đó, Gilimex sẽ gặp khó nếu muốn viện dẫn pháp luật Việt Nam để yêu cầu Amazon bồi thường thiệt hại (tại tòa án Việt Nam).

Điều này không chỉ khiến các bên yếu thế trong quan hệ thương mại bất cân xứng gặp bất lợi mà còn khiến tòa án không có căn cứ để xác định quy chế xử lý các hành vi lạm dụng vị thế trong quan hệ thương mại có phải là quy phạm mệnh lệnh bắt buộc (hay có liên quan đến trật tự công các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam hay không? Khoảng trống pháp lý này có thể đã tước đi tấm khiên chắn của các doanh nghiệp Việt Nam trước sức ép của các công ty/tập đoàn đa quốc gia.

3. Một số kiến nghị

Để “lấp đầy” những khoảng trống pháp lý nêu trên và bảo vệ tốt hơn sự cân bằng trong quan hệ thương mại bất cân xứng của chuỗi cung ứng toàn cầu, thiết nghĩ, các nhà làm luật Việt Nam cần hoàn thiện các vấn đề pháp lý sau:

Một là, làm rõ các điều kiện, phạm vi của việc thỏa thuận lựa chọn tòa án. Các quy định cho phép thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài đã nằm rải rác ở nhiều đạo luật như Bộ luật Hàng hải năm 2015, Luật Hàng không dân dụng năm 2025. Để bảo đảm tính bao quát, cần có các quy định chung trong Bộ luật Tố tụng dân sự về các điều kiện về chủ thể, đối tượng tranh chấp, hình thức thỏa thuận để xác định hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn

19 Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quý, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010, tr. 183-185.

20 Bằng chứng là *Giáo trình Tư pháp quốc tế* của nhiều cơ sở đào tạo luật uy tín không hề có nội dung trình bày về loại quy phạm này mà chỉ nói về quy phạm thực chất hoặc trật tự công. Số bài báo, công trình nghiên cứu đề cập đến nội dung này cũng không nhiều.

21 Tài liệu hiếm hoi đó chính là tác phẩm *Tư pháp quốc tế Việt Nam* của GS. TS. Đỗ Văn Đại như đã dẫn ở chú giải 22. Nhưng trong phiên bản xuất bản năm 2010 của cuốn sách không đề cập đến luật cạnh tranh. Ngoài ra, có thể kể tới bài báo của PGS.TS. Phan Hoài Nam đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam số 07/2023, tuy nhiên nghiên cứu này chỉ đề cập đến áp dụng quy phạm bắt buộc trong lĩnh vực lao động (Xem: Phan Hoài Nam, “Áp dụng quy phạm bắt buộc trong giải quyết xung đột pháp luật cho quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07(167), 2023, tr. 76-83).

tòa án. Việc gia nhập, hoặc ít nhất là tham khảo các điều kiện của Công ước La Haye năm 2005 có thể cung cấp cho Việt Nam một giải pháp hữu hiệu.²² Trong đó, đặc biệt lưu ý nên hạn chế quyền lựa chọn tòa án ở một số lĩnh vực có liên quan mật thiết tới lợi ích quốc gia như cạnh tranh, hoặc ít nhất cho phép bên yếu thế là doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể thay đổi lựa chọn sau khi tranh chấp xảy ra tương tự như quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng trong thỏa thuận trọng tài.²³

Hai là, làm rõ căn cứ để xác định hiệu lực của thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng trong hợp đồng. Đây là vấn đề phức tạp và chưa đạt được sự nhất trí trong khoa học về tư pháp quốc tế. Dưới góc độ bảo vệ quyền lợi của bên yếu thế, duy trì cân bằng trong quan hệ thương mại thì áp dụng pháp luật nơi có trụ sở/cư trú thường xuyên của bên yếu thế trong quan hệ thương mại tương tự như Điều 10 Quy tắc Rome I có thể là một lựa chọn hữu hiệu. Căn cứ này có thể được xem xét bổ sung vào Điều 683 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giúp cơ quan giải quyết tranh chấp có cơ sở xác định sự tồn tại và hiệu lực của một thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng.

Ba là, bổ sung vào Điều 481 Bộ luật Tố tụng dân sự cơ chế tìm hiểu và chứng minh pháp luật nước ngoài của đương sự. Mặc dù thời gian qua việc áp dụng pháp luật nước ngoài tại tòa án Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, thách thức,²⁴ nhưng việc áp dụng pháp luật nước ngoài là hệ quả tất yếu, khách quan của việc giải quyết xung đột pháp luật. Để giải quyết những khó khăn được nêu, nếu có tranh chấp về xác định pháp luật áp dụng, thì sau khi quyết định về luật áp dụng, tòa án phải dành cho các bên một thời hạn hợp lý để tìm hiểu và chứng minh các yêu cầu của mình dựa trên pháp luật áp dụng được chỉ ra đó. Nếu các bên đã có tìm hiểu và trình bày trong đơn kiện, bản bào chữa nhưng chưa đầy đủ thì cũng cần tạo điều kiện cho các bên bổ sung lập luận dựa trên luật nước ngoài.

Bốn là, bổ sung cơ chế xử lý hành vi lạm dụng ưu thế trong quan hệ thương mại cả trong luật cạnh tranh lẫn trong tư pháp quốc tế Việt Nam, cụ thể là phần V của Bộ luật Dân sự năm 2015. Để bổ sung quy định của Luật Cạnh tranh sẽ cần có nhiều nghiên cứu chuyên sâu hơn. Tham khảo kinh nghiệm từ các đạo luật của Hoa Kỳ hay Nhật Bản nêu trên có thể giúp Việt Nam có hướng đi nhất định trong việc bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp vừa và nhỏ chống lại sức mạnh lấn áp của các tập đoàn siêu quốc gia. Trong lĩnh vực tư pháp quốc tế, có thể bổ sung vào khoản 1 Điều 670 một trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài khi “có các quy phạm mệnh lệnh bắt buộc áp dụng có liên quan trong pháp luật trong nước”. Việc xác định quy phạm nào là quy phạm mệnh lệnh bắt buộc áp dụng thì cần để cho tòa án quyết định trong các vụ việc thực tiễn. Điều này không chỉ đảm bảo quyền lợi của đương sự như doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quan hệ thương mại bất cân xứng, mà còn là sự đảm bảo cho các lợi ích cốt lõi của quốc gia. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] 東京地裁平成28年2月15日中間判決2016WLJPCA02156001 [trans: Tokyo District Court, Interlocutory Judgment of 15 February 2016, 2016WLJPCA02156001]
- [2] 東京地裁令元.9.4判決2019WLJPCA09048001 [trans: Tokyo District Court, Judgment of 4 September 2019, 2019WLJPCA09048001]
- [3] Adrian Briggs, *The conflict of law* (4th Ed), Oxford, 2019

22 Thomas Hoffmann, Phan Hoài Nam, “Vấn đề gia nhập Công ước Hague năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án của Liên minh châu Âu – Một số kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 08(120), 2018, tr. 70-80.

23 Điều 17 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

24 Nguyễn Chí Công, Phạm Thị Hằng, “Áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại Tòa án Việt Nam – Những khó khăn, vướng mắc”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 05(144), 2021, tr. 39-46; Lê Mạnh Hùng, “Vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết các vụ việc dân sự tại Tòa án Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân (điện tử)*, 2021, <https://tapchi-toaan.vn/van-de-ap-dung-phap-luat-nuoc-ngoai-trong-giai-quyet-cac-vu-viec-dan-su-tai-toa-an-viet-nam>, truy cập ngày 20/11/2025.

- [4] Adrian Briggs, “Choice of forum and submission to jurisdiction”, in Jürgen Basedow/Giesela Rühl/Franco Ferrari and Pedro de Miguel Asensio, *Encyclopedia of private international law*, Elgar, 2017
- [5] Bành Quốc Tuấn, “Quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN-Luật học*, số 28, 2012 [trans: Banh Quoc Tuan, “Party autonomy in choosing the court for resolving civil disputes involving foreign elements”, *VNU Journal of Science: Legal Studies*, No. 28, 2012]
- [6] Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quý, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2010 [trans: Do Van Dai, Mai Hong Quy, *Vietnamese private international law*, National Political Publishing House, 2010]
- [7] Minh Sơn, “Một doanh nghiệp Việt kiện Amazon đòi 280 triệu USD”, *Báo điện tử Tin nhanh Việt Nam*, 2022 [trans: Minh Son, “A Vietnamese Company Sues Amazon for USD 280 Million”, *VnExpress*, 2022]
- [8] Japan Fair Trade Commission (JFTC), Guidelines Concerning Abuse of Superior Bargaining Position under the Antimonopoly Act
- [9] Jürgen Basedow, “Competition law (antitrust)”, in Jürgen Basedow/Giesela Rühl/Franco Ferrari and Pedro de Miguel Asensio, *Encyclopedia of private international law*, Elgar, 2017
- [10] Liz Young, “Amazon sued by supplier alleging breach of agreement”, *The Wall Street Journal*, 2022
- [11] Nguyễn Chí Công, Phạm Thị Hằng, “Áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế tại Tòa án Việt Nam – Những khó khăn, vướng mắc”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 05(144), 2021 [trans: Nguyen Chi Cong, Pham Thi Hang, “Application of foreign law in resolving international commercial contract disputes before Vietnamese courts – difficulties and challenges”, *Vietnam Journal of Legal Sciences*, No. 05(144), 2021]
- [12] Nguyễn Đức Việt, “Rủi ro quan hệ bất cân xứng của chuỗi cung ứng toàn cầu – chuyện không riêng Gilimex”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, số 1-2023 (1673) [trans: Nguyen Duc Viet, “Risks of asymmetric relationships in global supply chains- the gilimex case is not an isolated story”, *Saigon Times*, No. 1-2023 (1673)]
- [13] Nguyễn Thị Hồng Trinh, Bùi Thị Quỳnh Trang, “Áp dụng pháp luật nước ngoài trong giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế tại Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 5/2024 [trans: Nguyen Thi Hong Trinh, Bui Thi Quynh Trang, “Application of foreign law in resolving international civil disputes in Vietnam”, *Journal of Legal Studies*, No. 5, 2024]
- [14] Phan Hoài Nam, “Áp dụng quy phạm bắt buộc trong giải quyết xung đột pháp luật cho quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 07(167)/2023 [trans: Phan Hoai Nam, “Application of mandatory rules in resolving conflict of laws in foreign-related employment relationships”, *Vietnam Journal of Legal Sciences*, No. 07(167), 2023]
- [15] Symeon C. Symeonides, *Choice of law*, Oxford, 2016
- [16] 高杉直「優越的な地位の濫用：準拠法条項の有効性と不法行為準拠法の決定」WLJ判例コラム192号 [trans: Takasugi Naoshi, “Abuse of superior bargaining position: Validity of choice-of-law clauses and determination of the law applicable to torts”, *WLJ Case Law Column*, No. 192]
- [17] Thomas Hoffmann, Phan Hoài Nam, “Vấn đề gia nhập Công ước Hague năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án của Liên minh châu Âu – Một số kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 08(120), 2018 [trans: Thomas Hoffmann, Phan Hoai Nam, “Vietnam’s Accession to the 2005 Hague Convention on choice of court agreements of the European Union – Some lessons for Vietnam”, *Journal of Legal Sciences*, No. 08(120), 2018]